PHỤ LỤC (Kèm theo Văn bản số 41/CVTT/2026 ngày 18/06/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng)

DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG CỦA TỪNG LOẠI CĂN HỘ NHÀ Ở XÃ HỘI - CHUNG CƯ CC1 + CC2

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC1a										
STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I	**TẦNG 1**		**18**							**1044,94**
I.1	A1	02->07, 10, 11, 13->17	13	5	9,9	45,83	11,65		57,48	747,24
I.2	A2	1,8	2	5	9,9	45,83	11,65		57,48	114,96
I.3	A4	18	1	5	9,9	45,83	11,65		57,48	57,48
I.4	A5	9	1	5	9,9	45,83	11,65		57,48	57,48
I.5	B1	12	1	7,3	9,9	67,78			67,78	67,78
II	**TẦNG 2**		**19**							**943,57**
II.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
II.2	C2	1,8	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
II.3	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
II.4	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
II.5	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
II.6	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
III	**TẦNG 3**		**19**							**943,57**
III.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
III.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.3	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.4	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
III.5	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
III.6	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV	**TẦNG 4**		**19**							**943,57**
IV.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
IV.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.3	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.4	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.5	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.6	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
	TỔNG		**75**							**3875,65**

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC1b

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I	TẦNG 1		18							1044,94
I.1	A1	02->07, 10, 11, 13->17	13	5	9,9	45,83	11,65		57,48	747,24
I.2	A2	1,8	2	5	9,9	45,83	11,65		57,48	114,96
I.4	A4	9, 18	2	5	9,9	45,83	11,65		57,48	114,96
I.5	B1	12	1	7,3	9,9	67,78			67,78	67,78
II	**TẦNG 2**		**19**							**943,57**
II.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
II.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
II.4	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.5	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.7	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
III	**TẦNG 3**		**19**							**943,57**
III.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
III.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.4	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.5	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.7	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV	**TẦNG 4**		**19**							**943,57**
IV.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
IV.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.4	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.5	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.7	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
	TỔNG		**75**							**3875,65**

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC1c

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC	DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
			CĂN	Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG	HỘ (m²)	TẦNG (m²)
I	**TẦNG 1**		**18**							**1072,77**
I.1	A1	02->05, 07, 08, 11,12, 14->17	12	5,00	9,90	45,83	11,65		57,48	689,76
I.2	A2	13	1	5,00	9,90	45,83	11,65		57,48	57,48
I.3	A3	10	1	5,00	9,50	43,91	11,65		55,56	55,56
I.4	A5	6	1	5,00	9,90	45,83	11,65		57,48	57,48
I.5	B1	01, 09	2	7,30	9,90	67,78			67,78	135,56
I.6	B2	18	1	9,00	9,90	76,93			76,93	76,93
II	**TẦNG 2**		**20**							**1069,11**
II.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	472,70
II.2	C2	15	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.3	C3	12	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.4	C4	6	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.5	C5	18	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.6	C6	20	1	5,40	9,10	44,85		6,20	51,05	51,05
II.7	D1	01, 09	2	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	139,98
II.8	D2	10	1	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	69,99
II.9	D3	11, 19	2	7,64	9,10	64,27		8,89	73,16	146,31
III	**TẦNG 3**		**20**							**1069,11**
III.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	472,70
III.2	C2	15	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.3	C3	12	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.4	C4	6	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
III.5	C5	18	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.6	C6	20	1	5,40	9,10	44,85		6,20	51,05	51,05
III.7	D1	01, 09	2	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	139,98
III.8	D2	10	1	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	69,99
III.9	D3	11, 19	2	7,64	9,10	64,27		8,89	73,16	146,31
IV	**TẦNG 4**		**20**							**1069,11**
IV.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	472,70
IV.2	C2	15	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.3	C3	12	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.4	C4	6	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.5	C5	18	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	C6	20	1	5,40	9,10	44,85		6,20	51,05	51,05
IV.7	D1	01, 09	2	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	139,98
IV.8	D2	10	1	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.9	D3	11, 19	2	7,64	9,10	64,27		8,89	73,16	146,31
	TỔNG		**78**							**4280,11**

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC2a

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I	**TẦNG 1**		**18**							**1044,94**
I.1	A1	02->07, 10, 11, 13->17	13	5	9,9	45,83	11,65		57,48	747,24

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I.2	A2	1,8	2	5	9,9	45,83	11,65		57,48	114,96
I.3	A4	18	1	5	9,9	45,83	11,65		57,48	57,48
I.4	A5	9	1	5	9,9	45,83	11,65		57,48	57,48
I.5	B1	12	1	7,3	9,9	67,78			67,78	67,78
II	**TẦNG 2**		**19**							**943,57**
II.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
II.2	C2	1,8	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
II.3	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
II.4	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
II.5	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
II.6	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
III	**TẦNG 3**		**19**							**943,57**
III.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
III.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.3	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.4	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
III.5	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
III.6	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV	**TẦNG 4**		**19**							**943,57**
IV.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
IV.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.3	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.4	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.5	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
IV.6	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
	TỔNG		**75**							**3875,65**

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC2b

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I	**TẦNG 1**		**18**							**1044,94**
I.1	A1	02->07, 10, 11, 13->17	13	5	9,9	45,83	11,65		57,48	747,24
I.2	A2	1,8	2	5	9,9	45,83	11,65		57,48	114,96
I.4	A4	9, 18	2	5	9,9	45,83	11,65		57,48	114,96
I.5	B1	12	1	7,3	9,9	67,78			67,78	67,78
II	**TẦNG 2**		**19**							**943,57**
II.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
II.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
II.4	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.5	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.7	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
III	**TẦNG 3**		**19**							**943,57**
III.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
III.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
III.4	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
IV.5	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.7	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV	**TẦNG 4**		**19**							**943,57**
IV.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9,1	41,55		5,72	47,27	567,24
IV.2	C2	1,9	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.4	C4	10, 19	2	5	9,1	41,55		5,72	47,27	94,54
IV.5	C5	14	1	5	9,1	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	D1	6	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.7	D2	13	1	7,3	9,1	61,59		8,40	69,99	69,99
	TỔNG		**75**							**3875,65**

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC2c

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I	**TẦNG 1**		**18**							**1072,77**
I.1	A1	02->05, 07, 08, 11,12, 14->17	12	5,00	9,90	45,83	11,65		57,48	689,76
I.2	A2	13	1	5,00	9,90	45,83	11,65		57,48	57,48
I.3	A3	10	1	5,00	9,50	43,91	11,65		55,56	55,56
I.4	A5	6	1	5,00	9,90	45,83	11,65		57,48	57,48
I.5	B1	01, 09	2	7,30	9,90	67,78			67,78	135,56
I.6	B2	18	1	9,00	9,90	76,93			76,93	76,93

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
II	**TẦNG 2**		**20**							**1069,11**
II.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	472,70
II.2	C2	15	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.3	C3	12	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.4	C4	6	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.5	C5	18	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
II.6	C6	20	1	5,40	9,10	44,85		6,20	51,05	51,05
II.7	D1	01, 09	2	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	139,98
II.8	D2	10	1	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	69,99
II.9	D3	11, 19	2	7,64	9,10	64,27		8,89	73,16	146,31
III	**TẦNG 3**		**20**							**1069,11**
III.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	472,70
III.2	C2	15	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.3	C3	12	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.4	C4	6	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.5	C5	18	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
III.6	C6	20	1	5,40	9,10	44,85		6,20	51,05	51,05
III.7	D1	01, 09	2	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	139,98
III.8	D2	10	1	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	69,99
III.9	D3	11, 19	2	7,64	9,10	64,27		8,89	73,16	146,31
IV	**TẦNG 4**		**20**							**1069,11**
IV.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	472,70
IV.2	C2	15	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.3	C3	12	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.4	C4	6	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.5	C5	18	1	5,00	9,10	41,55		5,72	47,27	47,27
IV.6	C6	20	1	5,40	9,10	44,85		6,20	51,05	51,05

STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
IV.7	D1	01, 09	2	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	139,98
IV.8	D2	10	1	7,30	9,10	61,59		8,40	69,99	69,99
IV.9	D3	11, 19	2	7,64	9,10	64,27		8,89	73,16	146,31
	TỔNG		**78**							**4280,11**

Đồng Nai, Ngày 18 tháng 06 năm 2026
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng
Thành Thắng
Giám đốc

M.S.D.N: 3600954853 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG THÀNH THẮNG
TP. LONG KHÁNH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Tấn Kiệt